

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2022/HS-ST  
Ngày: 30-12-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trương Ngọc Điệp.

2/ Ông Phan Lương Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2022/TLST-HS ngày 02/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2022/QĐXXST-HS ngày 09/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2022/QĐST-HS ngày 20/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Nhật A**, sinh năm 1992; tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKKHKT: Số A, tổ B, khu phố C, phường Tương Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 19/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2021/HS-ST. Ngày 25/12/2021, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 150/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 19/6/2020, chấp hành xong hình phạt. Bị tạm giữ từ ngày 25/8/2022 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

*Bị hại:* Bà Lương Thị Thùy L, sinh năm 1989; địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường Tương Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

*Nguyên đơn dân sự:* Ông Trịnh Xuân N - Chủ Cửa hàng điện thoại H; địa chỉ: Số A, đường Nguyễn Chí T, khu phố B, phường Tương Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Nhật A là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 18 giờ 00 ngày 22/8/2022, Nhật A đi bộ đến trước căn nhà số A, tổ B, khu phố C, phường Tương Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương của bà Lương Thị Thùy L thì thấy cửa cổng đã khóa, nhưng cửa phòng khách ở trong nhà vẫn mở và quan sát bên trong nhà không có người nên Nhật A trèo qua hàng rào rồi đi vào bên trong căn nhà. Lúc này, Nhật A thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh của bà Linh để trên bàn nên đã lấy bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng đi ra cổng và trèo qua hàng rào bỏ trốn. Tiếp đó, Nhật A đi đến Cửa hàng điện thoại H ông Trịnh Xuân N làm chủ cửa hàng để bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy A32, màu xanh được số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng rồi tiêu xài hết số tiền trên.

Đến khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/8/2022, bà Linh phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh và sau khi xem lại hình ảnh Camera ở khu vực gần nhà thì bà Linh nghi ngờ đối tượng lấy trộm chiếc điện thoại là Dương Nhật A. Ngày 23/8/2022, bà Linh đến Công an phường Tương Bình H trình báo sự việc và giao nộp 01 (một) USB có chứa hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản. Qua công tác xác minh, ngày 25/8/2022, Công an phường Tương Bình H yêu cầu Dương Nhật A đến trụ sở để làm việc. Tại đây, Nhật A đã thừa nhận lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy A32, màu xanh của bà Lương Thị Thùy L. Đồng thời, Công an phường Tương Bình H tiến hành thu giữ vật chứng là điện thoại Samsung Galaxy A32, màu xanh tại Cửa hàng điện thoại H. Cùng ngày, Công an phường Tương Bình H bàn giao hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Dương Nhật A và vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 256/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, số Imei: 350944130250819 trị giá 5.490.000 (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng. Ngày 31/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng số 72/QĐ-CSĐT-ĐTHH giao trả chiếc điện thoại di động trên cho bà Lương Thị Thùy L. Hiện, bà Linh không có yêu cầu gì khác.

Đối với ông Trịnh Xuân N là Chủ Cửa hàng điện thoại H đã mua chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A32, màu xanh, quá trình điều tra xác định: Khi Nhật A bán chiếc điện thoại trên cho ông N thì Nhật A nói cho ông N biết chiếc điện thoại này do Nhật A sở hữu và sau khi kiểm tra thì ông N đồng ý mua chiếc điện thoại với số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý đối với ông N. Hiện ông Nghĩa yêu cầu Dương Nhật A phải bồi thường cho ông N số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng và Nhật A chưa bồi thường số tiền trên cho ông N.

Cáo trạng số 209/CT-VKSTDM ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Dương Nhật A về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Nhật A mức hình phạt tù 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Trịnh Xuân N là Chủ Cửa hàng điện thoại H số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 ngày 22/8/2022, tại căn nhà số A, tổ B, khu phố C, phường Tương Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Dương Nhật A đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, trị giá 5.490.000 (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng của bị hại bà Lương Thị Thùy L. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm quy

định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và giao trả người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Nhật A đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo yêu cầu của ông Trịnh Xuân N - Chủ Cửa hàng điện thoại H. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông N số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dương Nhật A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Nhật A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2022.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Dương Nhật A có trách nhiệm bồi thường cho ông Trịnh Xuân N - Chủ Cửa hàng điện thoại H số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huyền Ngọc Chung**